

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

-----

Số: 439/CT-TCHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2022

**CHỈ THỊ**

**VỀ VIỆC THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ, QUYẾT LIỆT CÁC GIẢI PHÁP TẠO THUẬN LỢI  
THƯƠNG MẠI, NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CHỐNG THẮT THU  
TRONG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Năm 2021 tình hình kinh tế thế giới đã có bước phục hồi đáng kể khi các nước triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng, đẩy mạnh công tác phòng chống và điều trị dịch bệnh Covid-19. Đối với nước ta, trong những tháng đầu năm 2021, nền kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc, nhưng làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư với nhiều biến chủng mới, có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt là tại các địa bàn kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; đồng thời dưới sự chỉ đạo kịp thời và sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, sự phối hợp của các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp, sự quyết tâm, nỗ lực của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, thu ngân sách nhà nước của ngành Hải quan năm 2021 vượt dự toán được Quốc hội giao và vượt chỉ tiêu phân đấu do Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính giao.

Năm 2022, Tổng cục Hải quan được Quốc hội giao dự toán thu NSNN tại Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 là 352.000 tỷ đồng. Trong đó: thuế xuất khẩu: 7.200 tỷ đồng; thuế nhập khẩu: 56.900 tỷ đồng; thuế TTĐB: 27.200 tỷ đồng; thuế BVMT: 1.170 tỷ đồng; thuế GTGT: 259.479 tỷ đồng; thu khác 51 tỷ đồng. Dự toán năm 2022 được xây dựng trên cơ sở số liệu kinh tế như tốc độ tăng trưởng GDP 6-6,5%; giá dầu thô 60\$/thùng; kim ngạch xuất khẩu có thuế tăng 8,1%, kim ngạch nhập khẩu có thuế tăng 6,6%, trong điều kiện tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp; Bộ Tài chính giao chỉ tiêu phân đấu thu ngân sách năm 2022 tăng 5% so với dự toán.

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán thu NSNN năm 2022, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc tập trung nguồn lực triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các nhiệm vụ cơ bản sau:

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 với phương châm hành động của Chính phủ là **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”**; xây dựng và triển khai quyết liệt, đồng

bộ kế hoạch hành động công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác hải quan, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; thường xuyên đồng hành, giải đáp, tháo gỡ triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục hải quan, chính sách thuế...cho cộng đồng doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính theo hướng tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy sản xuất xuất khẩu phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo thuận lợi hơn cho công tác quản lý thu thuế của Cơ quan Hải quan.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức nâng cao nhận thức, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác cải cách, hiện đại hóa gắn liền với nâng cao hiệu quả của công tác quản lý trong quá trình thực thi công vụ; xác định việc nâng cao xếp hạng chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm về cải cách, hiện đại hóa hải quan. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ tổng thể về thủ tục hải quan, quy trình nghiệp vụ chuyên sâu, mô hình Hải quan thông minh, Hải quan số với mức độ tự động hóa cao, ứng dụng thành tựu công nghệ mới và hiện đại trên nền tảng số, đảm bảo tương thích, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, có khả năng dự báo, thích ứng với sự biến động của thương mại quốc tế cũng như yêu cầu quản lý của Cơ quan Hải quan, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Tập trung nguồn lực xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin mới, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu quản trị thông minh, có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành, doanh nghiệp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia;

**2.** Triển khai Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Thực hiện cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) cắt giảm phù hợp danh mục hàng hóa nhóm 2; (ii) áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; (iii) thay đổi phương pháp quản lý từ việc kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng (trừ hàng hóa thuộc diện kiểm dịch, giống cây trồng);

**3.** Tăng cường chống thất thu qua công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hải quan, quản lý thuế, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; chủ động rà soát, phân loại, thu hồi và xử lý nợ thuế phát sinh trước ngày 01/01/2022 đồng thời không để phát sinh nợ mới trong năm 2022 qua công tác thanh tra, kiểm tra... theo đó, tập trung nguồn lực triển khai đồng bộ các giải pháp cụ thể sau đây:

**3.1.** Về số lượng, trọng lượng, chủng loại, tên hàng hóa: Căn cứ tình hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực tế từng thời điểm và chính sách quản lý (hàng hóa nhập khẩu có điều kiện về đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh thực phẩm, dược phẩm, thuốc chữa bệnh...), chính sách thuế

(hàng có thuế suất cao, hàng dễ lẫn: hàng hóa thuộc các đối tượng được hưởng ưu đãi thuế) để xác định các nhóm hàng, mặt hàng trọng điểm có rủi ro cao trong khai báo về số lượng, trọng lượng, chủng loại, tên hàng hóa và đưa nhóm hàng, mặt hàng này vào luồng vàng, luồng đỏ để thực hiện kiểm tra tại khâu thông quan để ngăn chặn tình trạng khai báo sai số lượng, trọng lượng, chủng loại và tên hàng với mục đích gian lận, trốn thuế. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý hàng bách hóa nhập khẩu theo đúng chỉ đạo tại công văn 119/TCHQ-GSQL ngày 11/01/2021 về nâng cao hiệu lực kiểm tra, kiểm soát hải quan;

**3.2. Về trị giá hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu:** Rà soát xây dựng Danh mục rủi ro về trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và mức giá kiểm tra kèm theo phù hợp với tình hình biến động giá của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; trong đó tập trung xây dựng mức giá kiểm tra đối với hàng hóa xuất khẩu có thuế suất cao như hàng hóa là tài nguyên, khoáng sản thô; hàng hóa nhập khẩu là hàng tiêu dùng cao cấp có thuế suất nhập khẩu cao, có thuế TTĐB hoặc thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá,... làm cơ sở để so sánh, phân loại mức giá khai báo, thực hiện kiểm tra, tham vấn, bác bỏ trị giá khai báo đối với các trường hợp mức giá khai báo có nghi vấn thấp hơn Danh mục rủi ro về trị giá ngay tại khâu thông quan (đối với các tờ khai luồng vàng, luồng đỏ) hoặc thực hiện kiểm tra sau thông quan (đối với luồng xanh) nhằm xử lý, ngăn chặn các trường hợp khai báo trị giá hải quan bất hợp lý để gian lận, trốn thuế;

**3.3. Về phân loại hàng hóa, áp dụng mã số và mức thuế:** Rà soát xây dựng Danh mục rủi ro về phân loại và áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong đó tập trung đánh giá, phân tích và đưa vào danh mục những mặt hàng có rủi ro cao trong phân loại và xác định mã số như: các mặt hàng dễ nhầm lẫn mã số trong khai báo; các mặt hàng giáp ranh có sự khác biệt về mã số; các mặt hàng áp dụng mức thuế có điều kiện; các mặt hàng có xu hướng khai thiếu tên hàng, sai tên hàng, mã số để được áp dụng mức thuế suất thấp hơn hoặc được hưởng mức thuế ưu đãi đặc biệt tại các Biểu thuế FTA... làm cơ sở để so sánh, xác định dấu hiệu nghi vấn và thực hiện kiểm tra trong thông quan hoặc sau thông quan nhằm xử lý các trường hợp phân loại và áp dụng mã số, mức thuế không đúng quy định gây thất thu NSNN. Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý đối với các trường hợp cùng một mặt hàng nhưng kết quả phân tích, phân loại không thống nhất trong phạm vi Chi cục, Cục Hải quan tỉnh, thành phố và Cục Kiểm định Hải quan;

**3.4. Về xuất xứ hàng hóa:** Xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết về chống gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hóa, ghi nhãn không đúng quy định, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp trong tình hình dịch bệnh Covid-19 trong đó tập trung triển khai có hiệu quả chuyên đề chống gian lận, giả mạo xuất xứ hàng xuất khẩu vào thị trường Mỹ, mở rộng sang thị trường Ấn Độ và nghiên cứu, đánh giá các doanh nghiệp xuất khẩu đi thị trường Châu Âu về 02 lĩnh vực gian lận xuất xứ và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Rà soát các quy tắc xuất xứ hàng hóa tại các Hiệp định thương mại tự do để ban hành các văn bản hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện đúng các Hiệp định;

**3.5. Về thực hiện miễn/giảm/hoàn thuế/ưu đãi thuế:** Thực hiện rà soát, đánh giá mức độ rủi ro và tổ chức kiểm tra các trường hợp miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, không chịu thuế đối với các doanh nghiệp chế xuất, gia công, sản xuất xuất khẩu và các doanh nghiệp thuộc đối tượng miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, không chịu thuế khác trên cơ sở đối chiếu hồ sơ miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, không chịu thuế với các quy định của pháp luật trong đó lưu ý đến

đối tượng, phạm vi, điều kiện, hồ sơ, thủ tục miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, không chịu thuế đặc biệt chú trọng kiểm tra và thực hiện đúng các đối tượng được miễn, giảm, hoàn thuế do ảnh hưởng của dịch Covid-19 được quy định tại: Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid - 19; Nghị quyết 106/NQ-CP ngày 11/9/2021 về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng chống dịch Covid-19; Nghị quyết 43/2022/QH-NQ ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 của Bộ Tài chính ban hành danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra;... không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách miễn thuế, giảm thuế do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Tập trung kiểm tra các dự án đã được hưởng ưu đãi đầu tư miễn thuế; các trường hợp miễn thuế theo danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đã được cơ quan hải quan tiếp nhận, trừ lùi trên hệ thống; các trường hợp được áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại điều 7a, 7b Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về việc sửa đổi và bổ sung Nghị định 125/2017/NĐ-CP để kịp thời phát hiện và xử lý truy thu thuế các trường hợp miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, không chịu thuế không đúng đối tượng, phạm vi, không đủ điều kiện hồ sơ, thủ tục hải quan;

**3.6. Về nợ thuế:** Thực hiện rà soát, phân loại, thu hồi và xử lý các khoản nợ thuế phát sinh trước ngày 01/01/2022 theo 03 nhóm: (i) nhóm nợ khó thu; (ii) nhóm nợ chờ miễn/giảm; (iii) nhóm nợ có khả năng thu hồi đồng thời áp dụng các giải pháp phù hợp theo quy định của pháp luật đối với từng nhóm nợ, theo đó:

a. Đối với nhóm nợ khó thu: Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền xóa nợ theo quy định tại Nghị quyết số 94/2020/QH14 ngày 26/11/2020 và Luật Quản lý thuế 38/2020/QH14;

b. Đối với nhóm nợ chờ miễn/giảm: Thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thực hiện miễn/giảm theo quy định;

c. Đối với nhóm nợ có khả năng thu: Áp dụng đầy đủ các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo quy định của Luật quản lý Thuế nhằm đảm bảo số nợ thuế đến thời điểm 31/12/2022 nhỏ hơn số nợ thuế tại thời điểm 31/12/2021.

**3.7. Về giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải, tập trung triển khai:**

a. Đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài: Tổ chức thu thập thông tin, lập hồ sơ từng đối tượng doanh nghiệp, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; xây dựng cơ sở dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với các loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất; hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài; thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các loại hàng hóa này từ khi nhập khẩu, quá trình sản xuất đến khi xuất khẩu hoặc tiêu thụ nội địa từ đó xác định đối tượng trọng điểm, có rủi ro cao về gian lận thương mại để áp dụng các biện pháp kiểm tra, xác minh làm rõ hành vi vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật;

b. Đối với hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ Bưu chính; hàng quá cảnh, hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan: Tổ chức thu thập thông tin, lập hồ sơ từng đối tượng doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ Bưu chính; hàng quá cảnh, hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan để thực hiện giám sát hàng hóa đối với các loại hình này từ khi nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập - tái xuất để xác định đối tượng trọng điểm, có rủi ro cao về gian lận thương mại để áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp;

c. Đối với hàng hóa, phương tiện vận tải đưa vào, đưa ra, lưu giữ tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa: thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro với từng doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng; doanh nghiệp xuất nhập khẩu có liên quan trên cơ sở thường xuyên kiểm tra, giám sát, rà soát việc thực hiện thủ tục hải quan, việc cập nhật thông tin hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan theo quy định pháp luật hải quan nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời sơ hở lợi dụng buôn lậu, gian lận thương mại. Thường xuyên kiểm tra và xử lý hàng hóa tồn đọng trong địa bàn hải quan đặc biệt tại các đơn vị có lượng hàng tồn đọng lớn;

**3.8.** Về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát: Triển khai quyết liệt, áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực tế hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu; tình hình buôn lậu và gian lận thương mại trong bối cảnh kiểm soát dịch bệnh của các cấp, các ngành trong đó tập trung kiểm soát chặt chẽ tại các tuyến đường, địa bàn, loại hình xuất khẩu, nhập khẩu; mặt hàng trọng điểm, trọng tâm vào các mặt hàng cấm, hàng có điều kiện, hàng thuế suất cao thuộc loại hình nhập kinh doanh hoặc các loại hình xuất nhập khẩu được miễn thuế, ưu đãi thuế như: hàng gia công; sản xuất xuất khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của khu phi thuế quan...;

**3.9.** Về kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ: căn cứ vào các giải pháp cụ thể từ điểm 3.1 đến 3.7 mục này để xây dựng kế hoạch kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ định kỳ hoặc đột xuất theo dấu hiệu và tổ chức thực hiện nhằm phát hiện, xử lý các hành vi gian lận thương mại, gây thất thu NSNN;

**4.** Thực hiện nghiêm các quy định về chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, cơ quan thanh tra các cấp. Đồng thời yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thanh tra chuyên ngành, kế hoạch kiểm tra nội bộ của Tổng cục Hải quan năm 2022 và coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành hải quan;

**5.** Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị bố trí cán bộ, công chức làm việc (trực tuyến, trực tiếp...), vừa đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch theo quy định, vừa đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình trạng ùn tắc công việc do ảnh hưởng của dịch bệnh.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Trên cơ sở nhiệm vụ chung của toàn ngành, các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan thực hiện nghiêm túc các giải pháp chống thất thu NSNN, cụ thể như sau:

### **1. Cục Thuế xuất nhập khẩu (TXNK):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại Mục I tại Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**1.1.** Về giao chỉ tiêu phân đấu: Triển khai giao chỉ tiêu phân đấu thu NSNN năm 2022 tới từng Cục Hải quan tỉnh, thành phố; theo dõi sát sao tình hình thu NSNN, các tác động ảnh hưởng đến thu NSNN như việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, dịch bệnh Covid-19, các cam kết hội nhập quốc tế để kịp thời đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Bộ Tài chính; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ kiện toàn bộ máy kế toán toàn ngành về công tác thu NSNN.

### **1.2.** Về công tác trị giá:

a. Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất rà soát, đề xuất xây dựng sửa đổi, bổ sung DMRR về trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và mức giá kiểm tra theo hướng dẫn tại tiết 3.2 điểm 3 mục I nêu trên và các quy định hiện hành;

b. Tập trung rà soát các tờ khai hải quan trên hệ thống GTT02, kịp thời chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện đúng quy định về kiểm tra trị giá tránh trường hợp bỏ sót, bỏ lọt các lô hàng có mức giá khai báo thấp, bất hợp lý nhưng không được tham vấn hoặc xử lý kịp thời; chỉ đạo kiểm tra trị giá trong thông quan thông qua công tác trực ban, giám sát trực tuyến nhằm xử lý kịp thời các trường hợp có khả năng gian lận trị giá cao;

c. Rà soát, kiến nghị Tổng cục chỉ đạo lực lượng KTSTQ, thanh tra - kiểm tra, điều tra chống buôn lậu, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xử lý đối với các trường hợp có dấu hiệu gian lận trị giá hải quan nhưng hàng hóa đã thông quan; chấn chỉnh kịp thời Cục Hải các quan tỉnh, thành phố chưa thực hiện đúng công tác quản lý trị giá.

### **1.3.** Về công tác phân loại và áp dụng mức thuế:

a. Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất rà soát, đề xuất xây dựng sửa đổi, bổ sung Danh mục rủi ro về phân loại và áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng dẫn tại tiết 3.3 điểm 3 mục I nêu trên và các quy định hiện hành;

b. Thực hiện kiểm tra, rà soát trên các hệ thống nghiệp vụ để kịp thời phát hiện các sai phạm, chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, Cục Kiểm định Hải quan thực hiện thống nhất công tác phân loại, xác định mã số và áp dụng mức thuế. Có văn bản chấn chỉnh, hướng dẫn phân loại thống nhất đối với: trường hợp áp dụng mã số, mức thuế không đúng quy định, trường hợp áp dụng nhiều mã số cho một mặt hàng, trong đó tập trung đối với những mặt hàng dễ xảy ra gian lận như hàng hóa thuộc chương 98, hàng hóa trong nước đã sản xuất được, hàng hóa được nêu trong Danh mục hàng hóa rủi ro về phân loại, áp dụng mức thuế... Chỉ đạo kiểm tra phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế trong thông quan thông qua công tác trực ban, giám sát trực tuyến nhằm xử lý kịp thời các trường hợp có khả năng gian lận cao trong khai báo mã số và mức thuế;

c. Rà soát, kiến nghị Tổng cục chỉ đạo lực lượng KTSTQ, thanh tra - kiểm tra, điều tra chống buôn lậu, Kiểm định Hải quan thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xử lý đối với các trường hợp có dấu hiệu gian lận về phân loại hàng hóa đã thông quan;

d. Rà soát, chuẩn hóa các thông tin trên hệ thống MHS làm cơ sở cho công chức hải quan tra cứu, đối chiếu khi thực hiện phân loại hàng hóa, đảm bảo một mặt hàng chỉ có một mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp công nghệ trong xây dựng Hải quan thông minh liên quan đến lĩnh vực phân loại hàng hóa như chuẩn hóa các điều kiện, chỉ tiêu thông tin cơ bản về mô tả hàng hóa... để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong khai báo hải quan, hỗ trợ cơ quan hải quan trong việc tự động tra cứu, đối chiếu thông tin, đưa ra cảnh báo về mã số, thuế suất... đáp ứng bài toán quản lý trong thời gian tới.

**1.4.** Về công tác miễn, giảm, hoàn, không thu thuế: Rà soát, chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố kiểm tra các trường hợp miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, không chịu thuế theo hướng dẫn tại tiết 3.5 điểm 3 mục I nêu trên; chỉ đạo các đơn vị đánh giá rủi ro, thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế sau khi hoàn thuế để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp gian lận, trục lợi đối với hình thức hoàn trước, kiểm sau;

**1.5.** Về công tác quản lý nợ thuế: Tập trung rà soát, nắm chắc tình hình nợ thuế của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, Cục Kiểm tra sau thông quan; chỉ đạo phân loại và xử lý các nhóm nợ theo hướng dẫn tại tiết 3.6 điểm 3 mục I nêu trên; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị và đưa ra các giải pháp thu hồi nợ phù hợp với thực tế, tham mưu Lãnh đạo Tổng cục giao chỉ tiêu thu hồi nợ thuế có khả năng thu năm 2022 đối với từng Cục Hải quan tỉnh, thành phố; đôn đốc, theo dõi từng tháng, quý tình hình thu hồi và xử lý nợ thuế; đôn đốc Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đối với các trường hợp có khả năng xóa nợ theo quy định tại Nghị quyết số 94/2020/QH14 ngày 26/11/2020 và Luật Quản lý thuế 38/2020/QH14 để thực hiện xóa nợ nhằm làm giảm số nợ thuế của toàn Ngành.

## **2. Cục Giám sát quản lý về Hải quan (GSQL):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chỉ thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**2.1.** Triển khai cải cách toàn diện công tác quản lý và kiểm tra chuyên ngành (KTCN) kết nối Cổng thông tin một cửa Quốc gia theo nhiệm vụ phân công tại các Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021; Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa Quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Chủ động rà soát và phối hợp với các đơn vị, bộ ngành đề xuất các giải pháp cải cách trong công tác kiểm tra chuyên ngành; rà soát các quy định pháp luật về hải quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hải quan; xử lý, giải đáp những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện của doanh nghiệp, của bộ, ngành và các đơn vị hải quan;

**2.2.** Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý về hải quan trong các lĩnh vực kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa, thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; triển khai cập nhật thông tin về hồ sơ liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên website Hải quan; xây dựng triển khai kế hoạch

về chống gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hóa, ghi nhãn không đúng định, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp trong tình hình Covid; rà soát các quy tắc xuất xứ hàng hóa tại các Hiệp định thương mại tự do để ban hành văn bản hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện;

### **2.3. Triển khai có hiệu quả công tác giám sát hải quan theo hướng:**

a. Thực hiện kiểm tra, rà soát yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện cập nhật các thông tin về cơ sở sản xuất (bao gồm cơ sở gia công lại), kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kiểm tra báo cáo quyết toán, kiểm tra tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, sản phẩm xuất khẩu, kết quả thu thập thông tin của các doanh nghiệp thực hiện loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hàng hóa đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài làm cơ sở dữ liệu tập trung để phân tích, đánh giá, xác định doanh nghiệp trọng điểm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan để áp dụng biện pháp kiểm tra, xác minh làm rõ hành vi vi phạm hoặc chuyển lực lượng kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan điều tra, xác minh theo thẩm quyền (nếu có).

b. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đảm bảo hàng hóa vận chuyển đúng tuyến đường, cửa khẩu xuất; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tuyến vận chuyển trọng điểm, cụ thể đối với hàng hóa quá cảnh đường bộ, hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất thực hiện tái xuất qua các cửa khẩu đường bộ biên giới đất liền phía bắc, hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ, đặc biệt các lô hàng trị giá thấp.

c. Đối với các địa bàn, loại hình đặc thù cần xây dựng các quy trình giám sát mang tính nguyên tắc, đồng thời giao trách nhiệm cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát phù hợp.

d. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh tại Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nơi có dấu hiệu triển khai thực hiện thủ tục hải quan chưa đúng với các quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

e. Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức thu thập thông tin, lập hồ sơ từng đối tượng doanh nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng dẫn tại tiết 3.7 điểm 3 mục I nêu trên đồng thời thường xuyên rà soát, chấn chỉnh các đơn vị thực hiện không đúng quy định.

**2.4. Triển khai có hiệu quả công tác giám sát hải quan:** Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, giám sát hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu đường hàng không, đường bộ, kho, bãi; về thủ tục hải quan đối với hoạt động thương mại biên giới; kiểm tra, rà soát điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan tại các kho, bãi, cảng thuộc cảng biển, cảng hàng không quốc tế, cảng cạn (ICD), ga đường sắt liên vận quốc tế trên



toàn quốc để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hải quan. Kịp thời đề xuất và phối hợp thực hiện công tác mua sắm, quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị kiểm tra giám sát hải quan, nâng cao hiệu quả trong công tác soi chiếu;

**2.5.** Bám sát tình hình dịch bệnh và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính để tham mưu và có các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19;

**2.6.** Hoàn thiện bài toán nghiệp vụ để xây dựng Hệ thống hải quan số, Hải quan thông minh trên cơ sở bài toán nghiệp vụ cụ thể, chi tiết của từng lĩnh vực, trong đó tính đến các phương án, tình huống dự phòng phát sinh và đặc thù của từng tuyến, từng địa bàn.

### **3. Cục Quản lý rủi ro (QLRR):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chỉ thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**3.1.** Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các nội dung về QLRR, quản lý tuân thủ như: sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện, QLRR và Bộ chỉ số tiêu chí QLRR trong hoạt động nghiệp vụ hải quan; ban hành Danh mục hàng hóa rủi ro trong quản lý nhà nước về hải quan. Tăng cường công tác thu thập, xử lý thông tin, phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị trong và ngoài ngành để phục vụ công tác phân tích, đánh giá rủi ro. Thực hiện đề xuất áp dụng tiêu chí, phân luồng kiểm tra đối với các văn bản quản lý chuyên ngành, rà soát đánh giá các văn bản theo yêu cầu quản lý để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp;

**3.2.** Đánh giá, xếp hạng tuân thủ doanh nghiệp kịp thời, chính xác theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện cơ chế định kỳ theo dõi, đánh giá rủi ro đối với một số trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi hạng; rà soát, phân tích thông tin doanh nghiệp trên hệ thống thông tin nghiệp vụ của ngành Hải quan phục vụ công tác đánh giá rủi ro, đánh giá tuân thủ doanh nghiệp và áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan. Ban hành và triển khai có hiệu quả Chương trình doanh nghiệp tuân thủ pháp luật hải quan;

**3.3.** Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác phân tích, xác định trọng điểm, lựa chọn kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container theo quy định tại Quyết định 2218/QĐ-TCHQ ngày 26/8/2020 và Quyết định 3272/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2020; Đảm bảo hoạt động soi chiếu được thông suốt, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và đảm bảo quản lý hải quan trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 phức tạp;

**3.4.** Triển khai hiệu quả công tác phân tích, xác định trọng điểm theo chuỗi cung ứng hàng hóa; kiểm soát rủi ro theo lĩnh vực, mặt hàng, đối tượng trọng điểm. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát rủi ro trong toàn Ngành, xây dựng hồ sơ rủi ro, hồ sơ doanh nghiệp trọng điểm, trong đó trọng tâm vào các đối tượng rủi ro cao, tuyến đường, hàng hóa trọng điểm. Đồng thời, tập trung nguồn lực triển khai các chuyên đề kiểm soát rủi ro.

### **4. Cục Kiểm định Hải quan (KĐHQ):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chỉ thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**4.1.** Phân tích, kiểm định gắn với phân loại mã số hàng hóa, đảm bảo một mặt hàng chỉ có một mã số hàng hóa áp dụng thống nhất trên toàn quốc phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam làm cơ sở để áp dụng mức thuế và áp dụng chính sách mặt hàng; ban hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi thực hiện Quy trình 2166/QĐ-TCHQ ngày 04/8/2021; chuẩn hóa cơ sở dữ liệu kiểm định, phân tích phân loại để thực hiện thống nhất;

**4.2.** Tập trung nguồn lực chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, tổ chức bộ máy, hiện đại hóa trang thiết bị phân tích, kiểm định hải quan; hoàn thiện quy trình tổng thể về lấy mẫu, mã hóa mẫu, niêm phong, gửi mẫu, tiếp nhận, phân tích, trả thông báo kết quả... đảm bảo khoa học, chính xác, khách quan, độc lập, nhanh chóng và tăng cường ứng dụng CNTT, áp dụng trí tuệ nhân tạo;

**4.3.** Hiện đại hóa trang thiết bị phân tích, kiểm định hải quan; triển khai các thủ tục đăng ký các Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định thực hiện kiểm tra chuyên ngành; xây dựng Hệ thống đăng ký kiểm tra, quyết định phương thức kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm gắn với Đề án tái thiết kế Hệ thống tổng thể CNTT;

**4.4.** Hoàn thiện các tính năng của Hệ thống phần mềm CustomsLab, rà soát nâng cấp và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu nội bộ đảm bảo kết nối với hệ thống chung của Ngành. Chú trọng đào tạo kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho cán bộ làm việc trong phòng thí nghiệm, phân tích để kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn quy chuẩn.

## **5. Cục Điều tra chống buôn lậu (ĐTCBL):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chỉ thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**5.1.** Phát huy vai trò, nhiệm vụ tham mưu cho Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 Quốc gia: tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 399/KH-BCĐ389 ngày 10/10/2020 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, tiền chất<sup>[1]</sup>;

**5.2.** Triển khai quyết liệt, áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các tuyến, địa bàn, mặt hàng trọng điểm, trọng tâm vào các mặt hàng cấm, hàng có giá trị lớn, thuế suất cao... kiểm tra, giám sát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu, đối tượng, phương tiện xuất nhập cảnh nhằm ngăn chặn, phát hiện, bắt giữ và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các tội phạm vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực Hải quan;

**5.3.** Nâng cao hiệu quả về số lượng, chất lượng hoạt động điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự; tăng tỷ lệ khởi tố vụ án hình sự so với số lượng các vụ việc phát hiện, bắt giữ qua công

tác kiểm soát hải quan; đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có tính chất liên tỉnh, có sự móc nối trong và ngoài nước theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật. Chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh, điều tra các vụ án thuộc thẩm quyền khởi tố của lực lượng kiểm tra sau thông quan.

## **6. Cục Kiểm tra sau thông quan (KTSTQ):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**6.1.** Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 7180/CT-TCHQ ngày 19/11/2019 về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác KTSTQ trong toàn quốc. Trong đó tập trung triển khai các chuyên đề theo định hướng lớn, có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng kế hoạch định hướng để kiểm tra làm mẫu, đánh giá hiệu quả, từ đó chỉ đạo, hướng dẫn Hải quan địa phương thực hiện thống nhất trong toàn Ngành;

**6.2.** Hoàn thiện và ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 575/QĐ-TCHQ ngày 21/03/2019 về việc ban hành Quy trình KTSTQ theo hướng cải cách, sơ đồ hóa, lượng hóa và chỉ rõ mục đích của từng bước nhằm đáp ứng được yêu cầu về công tác KTSTQ trong giai đoạn mới; tập trung xây dựng kế hoạch định hướng theo 04 lĩnh vực lớn: mã số, trị giá, chính sách thương mại bao gồm hàng miễn thuế và 17 Hiệp định thương mại tự do, hàng gia công, sản xuất xuất khẩu và chế xuất;

**6.3.** Tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động KTSTQ đối với Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; tích cực triển khai các chuyên đề về chống gian lận, giả mạo xuất xứ; thực hiện kế hoạch kiểm tra, xác minh đối với thủ đoạn lợi dụng loại hình sản xuất xuất khẩu để gian lận, trốn thuế nhập khẩu, chuyển tiền bất hợp pháp, trà trộn hàng nhập khẩu gian lận xuất xứ Việt Nam. Tổ chức tập huấn, trao đổi nghiệp vụ KTSTQ toàn quốc, đối thoại với doanh nghiệp ưu tiên. Triển khai có hiệu quả công tác đào tạo, tự đào tạo về nghiệp vụ KTSTQ và các lĩnh vực có liên quan, hướng đến mục tiêu xây dựng lực lượng KTSTQ kỷ cương, văn minh, chuyên nghiệp;

**6.4.** Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về KTSTQ, về quản lý doanh nghiệp ưu tiên cho phù hợp với thực tế triển khai: Thông tư số 07/2019/TT-BTC, Thông tư số 72/2015/TT-BTC quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan. Triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý doanh nghiệp ưu tiên gắn với đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp ưu tiên, phù hợp với định hướng xây dựng Hải quan số, Hải quan thông minh trong giai đoạn tới.

## **7. Vụ Thanh tra - Kiểm tra:**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**7.1.** Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ năm 2022 theo phê duyệt của Bộ Tài chính. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ thông qua hình thức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất theo dấu hiệu vi phạm, kiểm tra trực tuyến thông qua các hệ

thống thông tin nghiệp vụ của ngành Hải quan và hệ thống camera giám sát công vụ để kịp thời phát hiện những sai phạm của doanh nghiệp, hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức;

**7.2.** Theo dõi, đôn đốc, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán, Ủy ban kiểm tra Trung ương.

## **8. Văn phòng Tổng cục:**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**8.1.** Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị duy trì nghiêm công tác trực ban, giám sát trực tuyến ở các cấp; duy trì hoạt động thông suốt của Hệ thống Quản lý Trực ban; chỉ đạo kiểm tra, giám sát trực tuyến đối với các lô hàng có nghi vấn;

**8.2.** Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quy chế Trực ban trong ngành Hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 2189/QĐ-TCHQ cho phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4172/KH-TCHQ ngày 25/8/2021;

**8.3.** Nâng cấp Hệ thống quản lý Trực ban đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý; Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác Trực ban trong ngành Hải quan sau khi sửa đổi, bổ sung Quy chế.

## **9. Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan (CNTT&TKHQ):**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**9.1.** Tiếp tục triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN: Thực hiện tốt vai trò điều phối trong việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; đôn đốc các bộ ngành triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 về Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa Quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác KTCN đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020;

**9.2.** Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai: (i) Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống CNTT phục vụ triển khai Cơ chế một cửa Quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo định hướng xử lý tập trung; (ii) Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa Quốc gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa;

**9.3.** Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): Triển khai cung cấp DVCTT đối với các TTHC mới ban hành, sửa đổi bổ sung; tích hợp DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thống nhất giải pháp kỹ thuật với Văn phòng Chính phủ để kết nối Cổng thông tin một cửa Quốc gia với Cổng dịch vụ công Quốc gia;

**9.4.** Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tái thiết kế hệ thống CNTT tổng thể của ngành Hải quan, xây dựng các giải pháp CNTT hỗ trợ các yêu cầu quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo hướng quản lý điều hành tập trung tại Cơ quan Hải quan; hoàn thiện hồ sơ đầu thầu xây dựng hệ thống CNTT phục vụ Hải quan thông minh, Hải quan số; nghiên cứu và đề xuất nội dung Cơ sở dữ liệu Quốc gia về hải quan.

**9.5.** Cung cấp số liệu về kim ngạch XNK vào ngày liền kề sau ngày cuối cùng của tháng trước cho Cục Thuế xuất nhập khẩu, Văn phòng Tổng cục để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Tổng cục.

## **10. Vụ Pháp chế:**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**10.1.** Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về hải quan năm 2022 và hướng dẫn các đơn vị trong ngành nắm bắt đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và hệ thống hướng dẫn Luật để chủ động thực hiện việc soạn thảo, trình các văn bản QPPL đúng quy định. Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật bằng việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức chuyên ngành, kỹ năng xây dựng văn bản QPPL;

**10.2.** Xây dựng kế hoạch đánh giá, báo cáo tổng kết thi hành Luật Hải quan 2014, trên cơ sở đó cụ thể hóa các nội dung xây dựng Luật hải quan thay thế Luật Hải quan 2014 nhằm tuân thủ các cam kết quốc tế, tạo cơ sở pháp lý thực hiện Hải quan số, Hải quan thông minh, chuyển đổi số và đảm bảo đồng bộ với pháp luật chuyên ngành và yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan tạo thuận lợi thương mại;

**10.3.** Đổi mới phương thức thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật, góp phần giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các chính sách pháp luật mới, các thông tin chính thống, đúng đắn, khách quan, đa chiều về ngành Hải quan, tăng cường tuân thủ pháp luật.

## **11. Cục Tài vụ - Quản trị:**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung đã nêu tại mục I Chi thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**11.1.** Rà soát, xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành Hải quan; hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện chế độ chính sách theo đề nghị của các đơn vị dự toán;

**11.2.** Bám sát kế hoạch giao dự toán, đôn đốc các đơn vị nâng cao tỷ lệ và chất lượng công tác giải ngân đảm bảo theo chỉ đạo; phối hợp xây dựng điều chỉnh dự toán năm 2022 và xây dựng dự toán năm 2023; xây dựng kế hoạch ngân sách 03 năm 2023-2025;

**11.3.** Tăng cường kiểm tra việc sử dụng các trang thiết bị kiểm tra, giám sát hải quan và các tài sản công khác của các đơn vị; xem xét xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân trong việc không triển khai, chậm triển khai hoặc triển khai không đúng theo quy định, có dấu hiệu buông lỏng quản lý hải quan.

## **12. Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố:**

Các đơn vị triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chung nêu tại mục I Chỉ thị này theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**12.1.** Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp tăng thu, chống thất thu NSNN phù hợp với đặc điểm, tình hình tại đơn vị; chủ động đánh giá tác động của các cam kết hội nhập quốc tế đến thu NSNN tại đơn vị mình; cần nắm chắc nguồn thu, bám sát tình hình hoạt động xuất nhập của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quản lý để kịp thời có báo cáo, phản ánh phục vụ công tác điều hành NSNN; giao dự toán và chỉ tiêu phấn đấu thu NSNN năm 2022 tới từng chi cục trực thuộc.

*(Chỉ tiêu phấn đấu năm 2022 chi tiết từng Cục Hải quan tỉnh, thành phố - đính kèm).*

**12.2.** Về công tác quản lý nợ thuế: Rà soát, phân loại và xử lý các nhóm nợ theo hướng dẫn tại tiết 3.6 điểm 3 mục I nêu trên, theo đó:

a. Đối với nhóm nợ khó thu: hoàn thiện hồ sơ đối với các trường hợp có khả năng khoan nợ, xóa nợ theo quy định tại Nghị quyết số 94/2020/QH14 ngày 26/11/2020 và Luật Quản lý thuế 38/2020/QH14 để thực hiện khoan, xóa nợ nhằm làm giảm số nợ thuế. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện thì tiếp tục thực hiện các biện pháp cưỡng chế để đôn đốc thu hồi nợ thuế theo quy định;

b. Đối với nhóm nợ có khả năng thu, nợ phạt vi phạm hành chính: Thực hiện nghiêm các biện pháp đôn đốc thu hồi và xử lý nợ; đối với các khoản nợ đã có Quyết định giải quyết khiếu nại hoặc phán quyết của Tòa án thì triển khai thực hiện các bước xử lý nợ theo Quyết định giải quyết khiếu nại hoặc phán quyết của Tòa án; đối với các quyết định ấn định thuế phát sinh trong năm 2022 thì khẩn trương đôn đốc thu hồi nợ, đảm bảo số nợ đến 31/12/2022 phải thấp hơn 31/12/2021.

*(Định kỳ hàng tháng gửi báo cáo các nội dung đánh giá thu NSNN năm 2022 (tiết 12.1 điểm này); tình hình thu hồi và xử lý nợ thuế theo đúng mẫu và thời gian quy định tại Công văn số 4616/TCHQ-TXNK ngày 09/7/2020).*

**12.3.** Về công tác quản lý trị giá hải quan: Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn tại tiết 3.2 điểm 3 mục I Chỉ thị này, theo đó:

a. Tổ chức công tác kiểm tra, xác định dấu hiệu nghi vấn, thực hiện tham vấn (trong thông quan) hoặc kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp nghi vấn trị giá khai báo so với cơ sở dữ liệu về trị giá;

b. Thực hiện bác bỏ trị giá khai báo, xác định trị giá phù hợp với cơ sở dữ liệu về trị giá và các thông tin thu thập tại thời điểm xác định trị giá. Nghiêm cấm tình trạng xác định trị giá thấp hơn cơ sở dữ liệu hoặc thông tin thu thập được tại thời điểm xác định trị giá;

c. Thường xuyên rà soát, bố trí, sắp xếp các cán bộ công chức có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng thực tế về trị giá thực hiện công tác tham mưu tại những địa bàn trọng điểm có nguy cơ gian lận thương mại, có lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xác định trị giá hải quan; Tiếp tục xây dựng và cập nhật cẩm nang hướng dẫn về kiểm tra, xác định trị giá hải quan, cập nhật hệ thống dữ liệu về trị giá hải quan;

d. Kịp thời báo cáo, đề xuất sửa đổi các mức giá tham chiếu không còn phù hợp và đề xuất bổ sung các mặt hàng mới phát sinh vào Danh mục quản lý rủi ro về trị giá hải quan; Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin kết quả kiểm tra trị giá hải quan vào Hệ thống cơ sở dữ liệu giá GTT02;

e. Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá những rủi ro về công tác kiểm tra, xác định trị giá hải quan trong toàn đơn vị, kịp thời phát hiện các sai sót để chấn chỉnh và xử lý đối với cán bộ, công chức, Lãnh đạo và bộ phận có liên quan thực hiện không đúng quy định.

**12.4.** Về công tác phân loại và áp dụng mức thuế: Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn tại tiết 3.3 điểm 3 mục I Chỉ thị này, theo đó:

a. Thực hiện rà soát, kiểm tra mã số, tên hàng, mức thuế suất tại khâu thông quan hoặc khâu sau thông quan để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp cố tình gian lận, khai sai mã số, khai sai tên mặt hàng, khai tên hàng không rõ ràng, đầy đủ để được hưởng mức thuế suất thấp hơn hoặc được hưởng các mức thuế ưu đãi đặc biệt trong đó tập trung kiểm tra những mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu rủi ro về phân loại và áp dụng mức thuế;

b. Thực hiện đánh giá thông tin rủi ro trong việc khai sai mô tả hàng hóa, khai sai mục đích sử dụng, khai sai mã số hàng hóa, khai sai số lượng, trọng lượng, chủng loại hàng hóa để được áp dụng mức thuế suất thấp, mức thuế ưu đãi đặc biệt đối với các lô hàng thuộc luồng xanh đã được thông quan hàng hóa, thực hiện kiểm tra sau thông quan trong phạm vi 60 ngày kể từ ngày thông quan hàng hóa nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng hàng thuộc luồng xanh để khai báo mã số, mức thuế không đúng quy định, thu đủ thuế và xử lý vi phạm;

c. Kịp thời báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục các mặt hàng rủi ro về phân loại và áp dụng mức thuế không còn phù hợp; Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin kết quả kiểm tra phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa;

d. Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá những rủi ro về công tác phân loại và áp dụng mức thuế trong toàn đơn vị, kịp thời phát hiện các sai sót để chấn chỉnh và xử lý đối với cán bộ, công chức, Lãnh đạo và bộ phận có liên quan thực hiện không đúng quy định.

**12.5.** Về công tác miễn, giảm, hoàn, không thu thuế: Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn tại tiết 3.5 điểm 3 mục I Chỉ thị này, theo đó:

a. Rà soát, kiểm tra các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, không chịu thuế theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021; các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế theo Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid - 19; Nghị quyết 106/NQ-CP ngày 11/09/2021 về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng chống dịch Covid-19; Nghị quyết 43/2022/QH-NQ ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 của Bộ Tài Chính ban hành danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra; ...trong đó chú ý các trường hợp miễn thuế như: miễn thuế hàng gia công; hàng sản xuất-xuất khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo Điều ước quốc tế; hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án ưu đãi đầu tư. Rà soát, kiểm tra các trường hợp đã áp dụng mức thuế 0% theo Điều 7a, 7b Nghị định 57/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 125/2017/NĐ-CP;

b. Đối với trường hợp miễn thuế theo Danh mục miễn thuế, các Chi cục Hải quan phải thực hiện đối chiếu hồ sơ nhập khẩu, hàng hóa thực tế nhập khẩu với danh mục miễn thuế mà cơ quan hải quan đã tiếp nhận để thực hiện miễn thuế đúng quy định. Sau khi hàng hóa được thông quan, phải thực hiện kiểm tra việc sử dụng hàng hóa miễn thuế nhập khẩu theo quy định;

c. Thực hiện thu hồi số tiền miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế không đúng đối tượng, phạm vi, không đủ điều kiện, hồ sơ, thủ tục đồng thời xử lý trách nhiệm đối với cán bộ công chức có liên quan thực hiện không đúng quy định khi rà soát, kiểm tra các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế tại tiết a và b nêu trên.

**12.6.** Thực hiện công tác giám sát hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất, hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan, hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh, phương tiện vận tải...theo hướng dẫn tại tiết 3.7 điểm 3 mục I Chỉ thị này, trong đó tập trung vào một số nội dung:

a. Thực hiện đúng các khâu thủ tục hải quan từ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa; kiểm tra dữ liệu về cơ sở sản xuất, địa điểm lưu giữ hàng hóa, năng lực sản xuất của doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài để áp dụng chính sách thuế miễn thuế, không chịu thuế theo đúng quy định của pháp luật về thuế; thực hiện kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của đối tượng có nguy cơ rủi ro cao về gian lận thương mại, trốn thuế để áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát phù hợp; thực hiện cập nhật thông tin vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo hướng dẫn tại tiết a điểm 2.3 mục II Chỉ thị này;

b. Thu thập thông tin về cơ sở sản xuất, địa điểm lưu giữ hàng hóa, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài thuộc địa bàn quản lý để đánh giá rủi ro, xác định doanh nghiệp, mặt hàng thuộc đối tượng trọng điểm xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra phù hợp;



c. Đẩy mạnh công tác phối hợp trong việc giám sát hàng hóa giữa hải quan nơi đi và hải quan nơi đến đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan, ngăn chặn tình trạng rút ruột, tráo hàng trong quá trình vận chuyển;

d. Tập trung phân tích các đối tượng thường xuyên nhận hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh khai báo hàng hóa có trị giá thấp để có biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng chia nhỏ vận đơn để hưởng ưu đãi về chính sách thuế, chính sách mặt hàng;

e. Tăng cường công tác quản lý giám sát hoạt động vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan; ưu tiên sử dụng seal định vị điện tử để giám sát các lô hàng trọng điểm, lô hàng có rủi ro cao;

g. Định kỳ kiểm tra nội bộ đối với cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giám sát hàng hóa; hướng dẫn, yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, địa điểm phải cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan theo đúng quy định pháp luật hải quan; định kỳ rà soát, đối chiếu thông tin do doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, địa điểm cập nhật trên hệ thống giám sát hải quan tự động nhằm kiểm soát, nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin thực tế hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan.

**12.7.** Thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn tại tiết 3.8, 3.9 điểm 3 mục I Chỉ thị này.

**12.8.** Kiện toàn bộ máy kế toán thuế các cấp (Chi cục, Cục).

**12.9.** Tham gia hoàn thiện các bài toán nghiệp vụ để xây dựng Hệ thống Hải quan số, Hải quan thông minh theo Đề án đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

**12.10.** Trong trường hợp có các vướng mắc, các kiến nghị đề xuất của doanh nghiệp đối với việc thực hiện nhiệm vụ thu Ngân sách Nhà nước vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về Tổng cục Hải quan để xem xét và xử lý.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Chỉ thị này được quán triệt tới tất cả cán bộ, công chức hải quan; Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm lập kế hoạch, quán triệt, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này;

**2.** Cán bộ, công chức hải quan có tinh thần, thái độ làm việc tích cực, có kết quả, thành tích nổi bật trong thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này thì đề xuất khen thưởng kịp thời theo quy định. Định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện để phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức làm việc qua loa, chiếu lệ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này hoặc có sai phạm trong công tác nghiệp vụ.

**3.** Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện triển khai đồng bộ, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại mục I, mục II Chỉ thị này và định kỳ gửi báo cáo trước ngày 12 hàng tháng về Tổng cục Hải quan (đầu mỗi Cục Thuế xuất nhập khẩu).

**4.** Các đơn vị thuộc Tổng cục căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao hàng tháng khai thác báo cáo của các đơn vị tại thư mục chung trên Hệ thống Edoc, để đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị thuộc lĩnh vực phụ trách và chuyển Cục Thuế xuất nhập khẩu trước ngày 20 hàng tháng.

**5.** Cục Thuế xuất nhập khẩu hàng tháng trên cơ sở báo cáo đánh giá của của Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các đơn vị thuộc Tổng cục, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Tổng cục công tác thu NSNN.

Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị tập trung triển khai các nội dung tại chỉ thị này./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ (để t/h);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK(03b).

**Nguyễn Văn Cần**

**CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU THU NSNN 2021**

(Kèm theo Chỉ thị số: 439/CT-TCHQ ngày 11/02/2022 của Tổng cục trưởng TCHQ)

ĐVT: tỷ đồng

<b>TT</b>	<b>CỤC HẢI QUAN</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>PHÂN ĐẦU</b>
<b>1</b>	<b>TP.Hồ Chí Minh</b>	<b>116.500,0</b>	<b>119.500,0</b>
<b>2</b>	<b>Hải Phòng</b>	<b>63.630,0</b>	<b>67.050,0</b>
	- Hải Phòng	55.930,0	58.800,0
	- Hải Dương	2.500,0	2.600,0
	- Hưng Yên	3.600,0	3.900,0
	- Thái Bình	1.600,0	1.750,0
<b>3</b>	<b>Vũng Tàu</b>	<b>20.300,0</b>	<b>20.900,0</b>
<b>4</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>27.420,0</b>	<b>28.100,0</b>
	- Hà Nội	21.900,0	22.300,0
	- Vĩnh Phúc	4.615,0	4.700,0
	- Phú Thọ	360,0	390,0
	- Yên Bái	230,0	360,0
	- Hòa Bình	315,0	350,0
<b>5</b>	<b>Quảng Ninh</b>	<b>10.000,0</b>	<b>10.500,0</b>
<b>6</b>	<b>Đồng Nai</b>	<b>17.800,0</b>	<b>20.370,0</b>

	- Đồng Nai	16.500,0	19.000,0
	- Bình Thuận	1.300,0	1.370,0
<b>7</b>	<b>Bình Dương</b>	<b>17.800,0</b>	<b>19.000,0</b>
<b>8</b>	<b>Bắc Ninh</b>	<b>10.750,0</b>	<b>11.700,0</b>
	- Bắc Ninh	7.300,0	7.600,0
	- Bắc Giang	1.550,0	1.700,0
	- Thái Nguyên	1.900,0	2.400,0
<b>9</b>	<b>Quảng Ngãi</b>	<b>7.500,0</b>	<b>8.000,0</b>
<b>10</b>	<b>Đà Nẵng</b>	<b>4.500,0</b>	<b>4.860,0</b>
<b>11</b>	<b>Khánh Hòa</b>	<b>2.275,0</b>	<b>2.380,0</b>
	- Khánh Hòa	2.075,0	2.130,0
	- Ninh Thuận	200,0	250,0
<b>12</b>	<b>Thanh Hóa</b>	<b>11.000,0</b>	<b>12.000,0</b>
<b>13</b>	<b>Hà Nam Ninh</b>	<b>6.500,0</b>	<b>6.900,0</b>
	- Nam Định	600,0	640,0
	- Ninh Bình	4.105,0	4.400,0
	- Hà Nam	1.795,0	1.860,0
<b>14</b>	<b>Lạng Sơn</b>	<b>5.500,0</b>	<b>6.500,0</b>

<b>15</b>	<b>Quảng Nam</b>	<b>4.700,0</b>	<b>4.900,0</b>
<b>16</b>	<b>Lào Cai</b>	<b>1.540,0</b>	<b>1.615,0</b>
<b>17</b>	<b>Hà Tĩnh</b>	<b>8.450,0</b>	<b>8.800,0</b>
<b>18</b>	<b>Long An</b>	<b>4.700,0</b>	<b>5.000,0</b>
	- Long An	3.760,0	4.000,0
	- Tiền Giang	315,0	370,0
	- Bến Tre	625,0	630,0
<b>19</b>	<b>Bình Định</b>	<b>960,0</b>	<b>1.010,0</b>
	- Bình Định	905,0	950,0
	- Phú Yên	550	60,0
<b>20</b>	<b>Quảng Trị</b>	<b>650</b>	<b>700,0</b>
...	.....		
	- Hậu Giang	500,0	530,0
	- Vĩnh Long	1.600,0	1.700,0
	- Sóc Trăng	100,0	105,0
<b>22</b>	<b>Nghệ An</b>	<b>1.300,0</b>	<b>1.500,0</b>
<b>23</b>	<b>Cao Bằng</b>	<b>240,0</b>	<b>260,0</b>
	- Cao Bằng	220,0	238,0

	- Bắc Kạn	20,0	22,0
<b>24</b>	<b>Huế</b>	<b>460,0</b>	<b>480,0</b>
<b>25</b>	<b>Hà Giang</b>	<b>172,0</b>	<b>172,0</b>
	- Hà Giang	88,0	88,0
	- Tuyên Quang	84,0	84,0
<b>26</b>	<b>Tây Ninh</b>	<b>1.150,0</b>	<b>1.200,0</b>
<b>27</b>	<b>Daklak</b>	<b>773,0</b>	<b>810,0</b>
	- Daklak	350,0	365,0
	- Lâm Đồng	260,0	275,0
	- Đắk Nông	163,0	170,0
<b>28</b>	<b>Đồng Tháp</b>	<b>110,0</b>	<b>115,0</b>
<b>29</b>	<b>Quảng Bình</b>	<b>220,0</b>	<b>230,0</b>
<b>30</b>	<b>Gia lai- Kon tum</b>	<b>670,0</b>	<b>700,0</b>
	- Gia Lai	400,0	420,0
	- Kon Tum	270,0	280,0
<b>31</b>	<b>Điện Biên</b>	<b>100,0</b>	<b>105,0</b>
	- Điện Biên	10,0	15,0
	- Lai Châu	60,0	60,0

	- Sơn La	30,0	30,0
<b>32</b>	<b>Bình Phước</b>	<b>1.150,0</b>	<b>1.280,0</b>
<b>33</b>	<b>An Giang</b>	<b>230,0</b>	<b>240,0</b>
<b>34</b>	<b>Cà Mau</b>	<b>200,0</b>	<b>210,0</b>
	- Cà mau	115,0	120,0
	- Bạc Liêu	85,0	90,0
<b>35</b>	<b>Kiên Giang</b>	<b>50,0</b>	<b>53,0</b>

---

[\[1\]](#) Kế hoạch số 6197/KH-TCHQ ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tổng cục Hải quan